

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN QUẢN TRỊ HỌC

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Quản trị kinh doanh

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: Quản trị học (Management studies)
- Mã học phần: DQK.02.09
- Số tín chỉ: 03
- Vị trí của học phần trong CTĐT: Kiến thức cơ sở ngành, bắt buộc
- Đối tượng học: Sinh viên ngành QTKD
- Các học phần tiên quyết: Không
- Học phần học trước: Không
- Học phần song hành: Không
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - + Lý thuyết: 40 tiết
 - + Thảo luận nhóm, bài tập: 6 tiết
 - + Kiểm tra: 2 tiết
 - + Tự học: 102 tiết
- Bộ môn phụ trách học phần: Quản trị kinh doanh
- Giảng viên phụ trách học phần:

1. *Họ và tên: ThS. Võ Thị Đào*

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0389233426; Email: vodao@fbu.edu.vn

2. *Họ và tên: ThS. Nguyễn Thị Lạng*

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0972262894; Email: langnguyen@fbu.edu.vn

3. *Họ và tên: ThS. Lê Thị Minh Tú*

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0335290708; Email: minhtu@fbu.edu.vn

4. *Họ và tên: ThS. Bùi Đình Chung*

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0963296626; Email: buichung@fbu.edu.vn

2. Mô tả học phần:

Quản trị học là học phần thuộc khối kiến thức cơ sở ngành bắt buộc dành cho sinh viên ngành QTKD. Mục tiêu của học phần là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản trị tổ chức; vai trò của nhà quản trị; ra quyết định quản trị; các chức năng quản trị tổ chức cơ như: hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra. Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng về vận dụng linh hoạt các kỹ năng mềm về giao tiếp, lãnh đạo, quản lý bản thân, làm việc nhóm trong công việc. Hình thành cho người học thái độ nghiêm túc, chủ động trong học tập, nghiên cứu và tổ chức công việc và có tinh thần trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp. Nội

dung giảng dạy và các ví dụ minh họa phù hợp với mục tiêu đào tạo của Trường Đại học Tài chính - Ngân hàng Hà Nội.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Nắm chắc và hiểu rõ được các nội dung cơ bản về tổ chức, quản trị, tổ chức, môi trường kinh doanh và các chức năng quản trị cơ bản trong các tổ chức.
CSO 1.2	Có khả năng vận dụng được kiến thức chung về quản trị tổ chức để nhận diện vấn đề, tổng hợp thông tin và ra quyết định quản trị, giải quyết các tình huống, vấn đề cơ bản trong hoạt động quản trị các tổ chức.
CSO 2.1	Sử dụng các loại thông tin, thực hiện giao tiếp, thuyết trình, đàm phán hiệu quả.
CSO 2.2	Thực hiện các hoạt động phối hợp, làm việc nhóm, thiết lập mối quan hệ trong tổ chức.
CSO 3.1	Hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, sáng tạo, có ý thức và kỷ luật

4. Chuẩn đầu ra của học phần (CLO – Courses Learning Outcomes)

Mục tiêu	CDR học phần	Mô tả chuẩn đầu ra học phần	CDR của CTĐT	Mức độ đóng góp của CDR đối với CTĐT
học phần		<i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	T	
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO1.1	Giải thích được các nội dung về tổ chức, quản trị tổ chức, môi trường quản trị và các chức năng quản trị cơ bản trong các tổ chức.	2	PLO 1.2 PLO 1.5
CSO 1.2	CLO1.2	Vận dụng được kiến thức về quản trị tổ chức, các chức năng quản trị để ra quyết định, xử lý tình huống, giải quyết tình huống và các vấn đề đặt ra trong hoạt động quản trị các tổ chức.	2	PLO 1.3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Tổng hợp thông tin quản trị phục vụ cho việc ra quyết định.	2	PLO 2.4
CSO 2.2	CLO 2.2	Thực hiện giao tiếp, thuyết trình, đàm phán, phối hợp và làm việc nhóm, thiết lập mối quan hệ trong tổ chức.	2	PLO 2.3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Có năng lực làm việc khoa học, sáng tạo, hình thành quan điểm đúng đắn về nghề nghiệp, thái độ học tập tích cực, rèn luyện bản thân, phát huy được khả năng tư duy sáng tạo, độc lập.	2	PLO 3.1

Mức đóng góp: nhiều (3); trung bình (2); ít (1); không (-).]

5. Học liệu:

- Tài liệu học tập bắt buộc:

+ Giáo trình quản trị học, Trần Quốc Hưng, NXB Tài chính, 2022

- Tài liệu tham khảo:

+ PGS.TS Đoàn Thị Thu Hà, PGS.TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền, TS. Đỗ Thị Hải Hà,
Quản lý học, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, 2013.

+ TS. Trần Dục Thức, Quản trị học, NXB Tài chính, 2021.

6. Các phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết trình tích cực	<input checked="" type="checkbox"/>	Làm việc nhóm	<input checked="" type="checkbox"/>	Giải quyết vấn đề	<input type="checkbox"/>	Dạy học theo dự án
<input checked="" type="checkbox"/>	Thảo luận/Semina	<input checked="" type="checkbox"/>	Phát vấn	<input checked="" type="checkbox"/>	Đóng vai	<input checked="" type="checkbox"/>	Thuyết giảng
<input type="checkbox"/>	Tiểu luận/Bài tập lớn	<input checked="" type="checkbox"/>	Tình huống	<input type="checkbox"/>	Thực tập	<input checked="" type="checkbox"/>	Tự học
<input type="checkbox"/>	Phương pháp khác						

7. Nội dung chi tiết học phần

Bài dạy	Nội dung dạy học	Nội dung giảng dạy				CDR (CLO)	HD dạy	HD học
		LT	TH, TL	KT	Tự học			
Bài 1	<p>GV giới thiệu tổng quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra và cách thức đánh giá của học phần; Chia nhóm (dưới 10 SV/nhóm) và phổ biến về cách thức làm việc nhóm.</p> <p>Chương 1: Tổng quan về quản trị các tổ chức</p> <p>1.1. Tổ chức và các hoạt động cơ bản của tổ chức</p> <p>1.1.1. Khái niệm và các đặc trưng cơ bản</p> <p>1.1.2. Các hoạt động cơ bản của tổ chức</p> <p>1.2. Quản trị tổ chức</p> <p>1.2.1. Quản trị và các dạng quản trị</p> <p>1.2.2. Quản trị tổ chức</p> <p>Bài tập về các chức năng quản trị.</p> <p>Bài tập về nhà:</p> <p>Lấy ví dụ về 3 tổ chức khác nhau và nêu khái quát các hoạt động cơ bản của tổ chức</p>	3.0	0	0	5	CLO1.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi trên lớp; Làm bài tập về nhà
Bài 2	<p>Kiểm tra nội dung tự học Thu và giải đáp bài tập về nhà</p> <p>1.3. Các chức năng quản trị</p> <p>1.3.1. Các chức năng quản trị phân theo quá trình quản trị</p> <p>1.3.2. Các chức năng quản trị phân theo hoạt động của tổ chức</p> <p>1.3.3. Tính thống nhất của các hoạt động quản trị</p> <p>1.3.4. Vai trò của quản trị tổ chức</p> <p>1.4. Quản trị là một khoa học, một nghệ thuật, một nghề</p> <p>1.4.1. Quản trị là một khoa học</p> <p>1.4.2. Quản trị là một nghệ thuật</p> <p>1.4.3. Quản trị là một nghề</p> <p>1.5. Lý thuyết hệ thống trong quản trị tổ chức</p> <p>1.5.1. Hệ thống và lý thuyết hệ</p>	2.5	0.5	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV nộp BTVN SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi;

	<p>thống</p> <p>1.5.2. Các thành phần cơ bản của hệ thống</p> <p>1.5.3. Nghiên cứu hệ thống</p> <p>1.5.4. Điều khiển và điều chỉnh hệ thống</p> <p>1.6. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu</p> <p>1.6.1. Đối tượng nghiên cứu</p> <p>1.6.2. Nội dung nghiên cứu của môn quản trị học</p> <p>1.6.3. Phương pháp nghiên cứu</p> <p>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 1</p> <p>Làm bài tập nhóm về Quản trị tổ chức</p>								SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 1
Bài 3	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>Chương 2. Vận dụng quy luật và các nguyên tắc quản trị</p> <p>2.1. Vận dụng quy luật trong quản trị</p> <p>2.1.1. Khái niệm quy luật</p> <p>2.1.2. Đặc điểm của các quy luật</p> <p>2.1.3. Cơ chế sử dụng các quy luật</p> <p>2.1.4. Phân loại quy luật</p> <p>Bài tập:</p> <p>Kể tên các quy luật tự nhiên, kinh tế, tâm lý và tổ chức quản trị. Lấy ví dụ và phân tích nội dung của các quy luật đó.</p>	2.5	0.5	0	8	CLO1.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo	<p>Sinh viên trả lời câu hỏi trên lớp;</p> <p>Làm bài tập, trình bày cá nhân trước lớp về kết quả nghiên cứu</p>
Bài 4	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>2.2. Các nguyên tắc cơ bản của quản trị</p> <p>2.2.1. Khái niệm và vị trí các nguyên tắc</p> <p>2.2.2. Các căn cứ hình thành nguyên tắc</p> <p>2.2.3. Các nguyên tắc quản trị cơ bản</p> <p>2.3. Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị</p> <p>2.3.1. Coi trọng việc hoàn thiện hệ thống nguyên tắc trong quản trị</p> <p>2.3.2. Vận dụng tổng hợp các nguyên tắc quản trị</p> <p>2.3.3. Lựa chọn hình thức và phương pháp vận dụng nguyên tắc</p> <p>2.3.4. Quan điểm toàn diện và hệ thống trong công việc vận dụng các nguyên tắc quản trị</p> <p>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 2</p>	2.5	0.5	0	5	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo	<p>SV trả lời câu hỏi</p> <p>SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 2</p>
Bài 5	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>Chương 3. Quyết định và thông</p>	2.5	0.5	0	6	CLO1.1 CLO1.2	Thuyết giảng,	SV đọc trước giáo	

	<p>tin trong quản trị</p> <p>3.1. Thông tin quản trị</p> <p>3.1.1. Một số khái niệm</p> <p>3.1.2. Vai trò của thông tin quản trị</p> <p>3.1.3. Phân loại thông tin</p> <p>3.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến giá trị thông tin</p> <p>3.2. Quản trị thông tin và ra quyết định quản trị</p> <p>3.2.1. Các dòng thông tin để ra quyết định quản trị</p> <p>3.2.2. Xây dựng hệ thống thông tin hỗ trợ ra quyết định</p> <p>Bài tập thảo luận:</p> <p>Lấy ví dụ về việc ra quyết định đúng đắn hoặc sai lầm của một nhà quản trị tiêu biểu. Rút ra bài học kinh nghiệm</p>					<p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p>	<p>Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề. Thảo luận</p>	<p>trình và tài liệu tham khảo</p> <p>SV trả lời câu hỏi, BT tình huống;</p> <p>SV thực hiện thảo luận nhóm tại nhà</p>
Bài 6	<p>Nhóm thảo luận tiến hành trình bày kết quả</p> <p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>3.3. Quyết định quản trị</p> <p>3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của quyết định quản trị</p> <p>3.3.2. Các loại quyết định quản trị</p> <p>3.3.3. Các phương pháp ra quyết định quản trị</p> <p>3.3.4. Quá trình ra quyết định quản trị</p> <p>3.3.5. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc</p> <p>Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 3</p> <p>Bài tập tình huống về ra quyết định quản trị.</p>	2.5	0.5	0	6	<p>CLO1.2</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO2.2</p> <p>CLO3.1</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề. Thảo luận</p>	<p>Trình bày trước lớp về kết quả nghiên cứu thảo luận</p> <p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi; Làm bài tập, theo yêu cầu;</p> <p>SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 3</p>
Bài 7	<p>Kiểm tra nội dung tự học</p> <p>Chương 4. Chức năng hoạch định</p> <p>4.1. Khái niệm và các nguyên tắc hoạch định</p> <p>4.1.1. Khái niệm hoạch định</p> <p>4.1.2. Tầm quan trọng của hoạch định</p> <p>4.1.3. Các nguyên tắc của hoạch định</p> <p>4.2. Quá trình hoạch định</p> <p>4.2.1. Các loại hoạch định và mối quan hệ giữa các loại hoạch định</p> <p>4.2.2. Hoạch định chiến lược</p> <p>4.2.3. Hoạch định chiến thuật và hoạch định tác nghiệp</p>	2	0	1	6	<p>CLO1.2</p> <p>CLO2.1</p> <p>CLO3.1</p>	<p>Thuyết giảng, Phát vấn,</p>	<p>SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo</p> <p>Sinh viên trả lời câu hỏi</p>

	4.2.4. Các bộ phận cấu thành của hoạch định Kiểm tra giữa kỳ: lần 1							Làm bài kiểm tra
Bài 8	Công bố điểm và giải đáp bài kiểm tra lần 1 Kiểm tra nội dung tự học 4.3. Các công cụ và kỹ thuật hoạch định 4.3.1. Các công cụ hoạch định 4.3.2 Kỹ thuật hoạch định Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 4 Bài tập: Thiết lập ma trận BCG của doanh nghiệp Thiết lập ma trận SWOT của doanh nghiệp BTVN: Thiết lập ma trận SWOT của cá nhân sinh viên	2.5	0.5	0	5	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 4 Sinh viên làm bài tập và trình bày trước lớp; SV làm BTVN
Bài 9	Thu và giải đáp BTVN Kiểm tra nội dung tự học Chương 5. Chức năng tổ chức 5.1. Chức năng tổ chức 5.1.1. Tổ chức và chức năng tổ chức 5.1.2. Vai trò của chức năng tổ chức 5.2. Cơ cấu tổ chức 5.2.1. Khái niệm và đặc điểm của cơ cấu tổ chức 5.2.2. Các nguyên tắc của cơ cấu tổ chức 5.2.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức 5.2.4. Các mô hình cơ cấu tổ chức	2.5	0.5	0	7	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Giải quyết vấn đề	Nộp BTVN SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi;
Bài 10	Kiểm tra nội dung tự học Bài tập thảo luận: Nhận diện kiểu cơ cấu quản trị và phương thức tổ chức bộ máy của một tổ chức. 5.3. Phân quyền trong công tác tổ chức 5.3.1. Khái niệm và các hình thức phân quyền 5.3.2. Các yêu cầu khi phân quyền 5.3.3. Quá trình phân quyền 5.4. Tầm hạn quản trị 5.4.1. Khái niệm và phân loại tầm hạn quản trị 5.4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến tầm hạn quản trị Cung cấp câu hỏi ôn tập	2.5	0.5	0	6	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; làm bài tập thảo luận và thuyết trình SV hoàn

	chương 5							thành câu hỏi ôn tập chương 5
Bài 11	Chương 6. Chức năng lãnh đạo 6.1. Khái niệm và các nguyên tắc lãnh đạo 6.1.1. Khái niệm lãnh đạo 6.1.2. Tầm quan trọng của lãnh đạo 6.1.3. Các nguyên tắc lãnh đạo 6.2. Phong cách lãnh đạo và động cơ thúc đẩy 6.2.1. Khái niệm, các phong cách lãnh đạo 6.2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến phong cách lãnh đạo 6.2.3. Động cơ thúc đẩy Bài tập tình huống: Đề xuất cách tạo động lực phù hợp	2.5	0.5	0	5	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; Sinh viên làm bài tập tình huống;
Bài 12	Kiểm tra nội dung tự học 6.3. Hành vi cá nhân và nhóm trong tổ chức 6.3.1. Hành vi cá nhân 6.3.2. Nhóm trong tổ chức 6.4. Quản trị nhóm 6.4.1. Khái niệm quản trị nhóm 6.4.2. Phân loại nhóm 6.4.3. Nội dung quản trị nhóm 6.5. Quản trị xung đột 6.5.1. Khái niệm và phân loại xung đột 6.5.2. Các nguyên nhân của xung đột 6.5.3. Các phương pháp giải quyết xung đột 6.6. Các tình huống trong lãnh đạo 6.6.1. Khái niệm tình huống 6.6.2. Các yêu cầu của việc xử lý tình huống 6.6.3. Các nguyên tắc xử lý tình huống Bài tập thảo luận nhóm: Phân tích các ví dụ về tình huống/xung đột trong tổ chức. Rút ra bài học kinh nghiệm	2.5	0.5	0	8	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Thảo luận nhóm, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; làm bài tập thảo luận và thuyết trình trước lớp;
Bài 13	Kiểm tra nội dung tự học 6.7. Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo 6.7.1. Giao tiếp 6.7.2. Đàm phán trong lãnh đạo Bài tập tình huống/thực hành Bài tập tình huống: Thiết lập tình huống giả định đàm phán trong lãnh đạo, sinh viên tự đóng vai và giải quyết tình huống đó	2.5	0.5	0	8	CLO1.2 CLO2.1 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Tình huống, Giải quyết vấn đề	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; làm bài tập thảo luận và

	Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 6							thuyết trình trước lớp, đóng vai theo tình huống. SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 6;
Bài 14	Kiểm tra nội dung tự học Chương 7. Chức năng kiểm tra 7.1. Các khái niệm cơ bản về kiểm tra 7.1.1. Khái niệm kiểm tra 7.1.2. Bản chất của kiểm tra 7.1.3. Vai trò của kiểm tra 7.1.4. Các yêu cầu của kiểm tra 7.1.5. Các nguyên tắc kiểm tra 7.1.6. Các chủ thể kiểm tra Kiểm tra giữa kỳ: lần 2	2	0	1	7	CLO1.2 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Lớp học đảo ngược	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo; Sinh viên trả lời câu hỏi; SV làm bài kiểm tra
Bài 15	Công bố điểm và giải đáp bài kiểm tra lần 2 Kiểm tra nội dung tự học 7.2. Các loại kiểm tra 7.2.1. Theo thời gian tiến hành kiểm tra 7.2.2. Theo tần suất các cuộc kiểm tra 7.2.3. Theo mức độ tổng quát của nội dung kiểm tra 7.2.4. Theo đối tượng kiểm tra 7.3. Quy trình kiểm tra 7.3.1. Xây dựng các tiêu chuẩn kiểm tra 7.3.2. Đo lường và đánh giá kết quả hoạt động 7.3.3. So sánh với tiêu chuẩn kiểm tra 7.3.4. Tiến hành điều chỉnh Bài tập Mô phỏng hoạt động kiểm tra cho một hoạt động cụ thể Cung cấp câu hỏi ôn tập chương 7	3.0	0	0	7	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	Thuyết giảng, Phát vấn, Lớp học đảo ngược	SV đọc trước giáo trình và tài liệu tham khảo Sinh viên trả lời câu hỏi; Sinh viên làm bài tập tình huống; SV hoàn thành câu hỏi ôn tập chương 7
Bài 16	Tổng kết học phần Ôn tập phụ đạo Công bố điểm thành phần và điều kiện dự thi của sinh viên	2.5	0.5	0	7	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1		Sinh viên trả lời câu hỏi; Sinh viên chuẩn bị đề cương ôn tập theo hướng dẫn;
Tổng số tiết		40	6	2	102			102
Tổng số giờ chuẩn		40	3	2				

8. Nhiệm vụ của sinh viên

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương.
- Tham gia đầy đủ các giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp.
- Tham gia thảo luận tại lớp.
- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm được giao
- Tham gia làm bài kiểm tra giữa kỳ.
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Điểm chuyên cần	10	Đánh giá quá trình	Rubric	CLO 3.1	
01 Bài kiểm tra tự luận 50 phút lần 1	30	Tự luận	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO 2.1	30% 30% 40%
01 Bài kiểm tra trắc nghiệm 50 phút lần 2		Trắc nghiệm	Thang điểm đánh giá	CLO1.1 CLO1.2	40% 60%
01 đánh giá tổng hợp bài tập nhóm		SV báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong nhóm theo sự phân công của Trưởng nhóm.	Rubric	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2	20% 30% 15% 35%
Bài thi hết học phần 60 phút	60	Trắc nghiệm	Thang điểm đánh giá	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	30% 50% 20%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí	Tỷ lệ	Mức chất lượng				Điểm
		Rất tốt	Tốt	Đạt yêu cầu	Không đạt	
		10 – 8.5	8.4 – 7.0	6.9 – 5.0	4.9 – 0.0	
Mức độ tham dự theo TKB	50%	Tham dự >90% buổi học	Tham dự 85 - 90% buổi học	Tham dự 80 – 85 % buổi học	Tham dự < 80% buổi học	
Mức độ tham gia hoạt động học tập	50%	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời nhiều câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập tích cực	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập khá	Có đặt/trả lời ít nhất 1 câu hỏi, có ý thức, thái độ học tập trung bình	Không tham gia thảo luận, trả lời, đóng góp, có ý thức, thái độ học tập thiếu tích cực	

9.3.2 Các Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm %
Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi.	Mức A	85 - 100

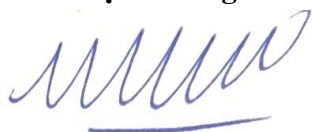
Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn.	(Vượt quá mong đợi)	
Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. Trình bày không rõ ý, chưa logic. Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). Còn lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69
Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 - 54
Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.2 Các Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu chí đánh giá	CDR	Trọng số	Mức chất lượng				Điểm
			Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu, kém	
			8.5 - 10	7,0 - 8,4	5,0 - 6,9	Dưới 4,0	
Hình thức	CLO 2.2	10%	Đẹp, khoa học, không lỗi chính tả	-----	-----	Đơn điệu, không khoa học, nhiều lỗi chính tả	
Kỹ năng thuyết trình	CLO 2.2	20%	Rõ ràng, tự tin, thuyết phục, giao lưu người nghe	-----	-----	Nói nhỏ, không tự tin, không giao lưu người nghe	
Nội dung	CLO 1.1 CLO 1.2	10% 10%	Đáp ứng 80%-100% yêu cầu	Đáp ứng 70%- 80% yêu cầu	Đáp ứng 50%- 70% yêu cầu	Đáp ứng dưới 50% yêu cầu	
Phản biện	CLO 1.1 CLO 1.2 CLO 2.2	10% 10% 10%	Trả lời đúng tất cả các câu hỏi, đặt trên 5 câu hỏi cho các nhóm khác	Trả lời đúng trên 2/3 số câu hỏi, đặt từ 3-5 câu hỏi cho các nhóm	Trả lời đúng trên 1/2 số câu hỏi, đặt từ 1-3 câu hỏi cho nhóm khác	Trả lời đúng dưới 1/2 số câu hỏi, không đặt được câu hỏi nào	
Tham gia thực hiện	CLO 2.2	20%	100% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	80% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	60% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	40% thành viên tham gia thực hiện/trình bày	
Tổng điểm							

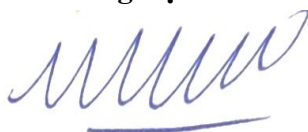
Hà Nội, ngày 02 tháng 11 năm 2022

Viện trưởng



PGS.TS. Hoàng Văn Hải

Trưởng Bộ môn



PGS.TS. Hoàng Văn Hải

Người soạn đề cương



ThS. Lê Thị Minh Tú